

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 26-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

Ông Nguyễn Văn Chào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1959, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Phú, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị G (chết); anh, em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ tư; bị cáo có chồng tên Hà Minh P, có 04 con chết 01 còn 03.

Tiền án: có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, ngày 21/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 07 năm tù, chấp hành xong vào ngày 09/02/2018; bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng: Võ Văn Q, Trần Thanh V, Lê Minh H, Phan

Bá Nguyễn, Trần Văn H, Trần Văn M và Trần Minh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/12/2019 nhận được tin báo của quần chúng tại tổ 29, ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Phú, huyện C có đối tượng mua bán trái phép chất ma túy; lực lượng Công an huyện C phối hợp với Công an xã Mỹ Phú bắt quả tang Nguyễn Thị Kim D đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Trần Thanh V.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bọc nilon trong suốt hàn kín một đầu, có rãnh bóp viền màu đỏ có chứa 63 đoạn ống hút nhựa màu trắng đục, được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Heroine) và 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng đục, được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Heroine). Tại thời điểm bị bắt, Nguyễn Thị Kim D tự nguyện giao nộp 01 (một) bọc nilon trong suốt được hàn kín, một đầu để trống có chứa 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng đục được hàn kín 02 đầu, bên trong mỗi đoạn ống hút nhựa có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Heroine) và 03 bọc nilon trong suốt được hàn kín có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Heroine) và các tang vật gồm: 01 cây kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen, 01 bàn chải nhựa màu vàng – trắng dùng để chà chân, 01 hộp nhựa bên ngoài có dán keo màu vàng, 01 hộp quẹt gas, 02 lưỡi lam hiệu BIC, 100.000 đồng (có biên bản kèm theo).

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 222/KLGT-PC09(MT), ngày 16/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận: 01 hộp niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Mỹ Phú, huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Lê Minh H, Nguyễn Thị Kim D, Võ Văn Q và Lê Văn Th. Bên trong có một bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh bóp viền màu đỏ, bên trong có 63 đoạn ống hút hàn kín chứa chất bột màu trắng là ma túy, loại: Heroine, có khối lượng 0,7014gr; 03 bọc nilon trong suốt hàn kín chứa chất bột màu trắng, là ma túy, loại: Heroine, có khối lượng 0,5086gr; 01 bọc nilon trong suốt hở một đầu, bên trong có 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín chứa chất bột màu trắng, là ma túy, có khối lượng: 0,0414gr; 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín chứa chất bột màu trắng, là ma túy, loại: Heroine, có khối lượng: 0,0301gr.

Giai đoạn điều tra bị cáo khai nhận: bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng cuối tháng 7 năm 2019 đến ngày bị bắt là ngày 12/12/2019. Cách thức bán ma túy là người mua đến nhà bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo lấy tiền rồi trực tiếp giao ma túy. Tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã bán ma túy tổng cộng được 54

lần, bằng 152 tép ma túy, thành tiền 5.070.000 đồng cho những người có tên sau: bán cho M 05 lần, bằng 05 tép ma túy, thành tiền 200.000 đồng; Hận 07 lần, bằng 13 tép ma túy, thành tiền 390.000 đồng; L 04 lần, bằng 08 tép ma túy, thành tiền 280.000 đồng; V 10 lần, bằng 30 tép ma túy, thành tiền 1.000.000 đồng; Nguyên 10 lần, bằng 30 tép ma túy, thành tiền 1.000.000 đồng; H 10 lần, bằng 42 tép ma túy, thành tiền 1.400.000 đồng và 04 người lạ mặt (không biết tên, địa chỉ) 08 lần, bằng 24 tép ma túy, thành tiền 800.000 đồng.

Nguồn ma túy (Heroine) bị cáo có để bán là mua của người thanh niên tên H và người phụ nữ tên Bé Sáu ở thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (không biết họ, địa chỉ cụ thể. Mua ma túy của H 02 lần, với số tiền 1.200.000 đồng, phân chia được 56 tép ma túy; mua ma túy của Bé Sáu 04 lần, với số tiền 4.000.000 đồng, phân chia được 165 tép và 03 cục ma túy để trong bọc nilon). Bị cáo bán lại mỗi tép ma túy từ 30.000 đồng đến 40.000 đồng và mỗi cục ma túy bán được 250.000 đồng. Tính đến ngày bị bắt thì tiền lợi nhuận thu được từ việc bán ma túy khoảng 1.300.000 đồng, bị cáo dùng để chi tiêu sinh hoạt hàng ngày.

Lời khai của những người làm chứng: Võ Văn Q, Trần Thanh V, Lê Minh H, Phan Bá Nguyên, Trần Văn Hận, Trần Văn M và Trần Minh L phù hợp với nội dung vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSCP ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Nguyễn Thị Kim D ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo D thừa nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên rút lại quan điểm truy tố bị cáo về hành vi mua bán ma túy cho 02 người trở lên tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm r, s khoản 1 của Bộ luật Hình sự; điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim D từ 08 năm đến 09 năm.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D do điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn.

- Về số tiền 1.300.000 đồng bị cáo khai nhận thu được trước khi vụ án được phát hiện và ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh số tiền này là thu lợi bất chính, nên đề nghị không xem xét.

- Về tang vật chứng, Cơ quan cảnh sát Điều tra huyện C thu giữ được:

1. Một phong bì được niêm phong (Vụ số: 222/KLGT-PC09 ngày 16/12/2019) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, có khối lượng 1,1809g; là chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

2. 64 ống hút nhựa màu trắng đục, không còn giá trị, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

3. 01 cây kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen không còn giá trị, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

4. 01 bàn chải nhựa màu vàng – trắng dùng để chà chân, không còn giá trị, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

5. 01 hộp nhựa bên ngoài có dán băng keo màu vàng, không còn giá trị, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

6. 01 hộp quẹt gas, không còn giá trị, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

7. 02 lưỡi lam hiệu BIC, không còn giá trị, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

8. 100.000 đồng là số tiền bị cáo đang phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Luật sư bào chữa cho bị cáo D tranh luận: Không tranh luận với Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội danh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét thêm cho bị cáo 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là bị cáo tự nguyện khai báo các lần phạm tội trước, bản thân bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, là lao động chính trong gia đình, chồng của bị cáo bị bệnh tai biến đi lại khó khăn phải có người giúp đỡ, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất mua túy, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình làm lại người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng theo đúng quy định. Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bị cáo đã từng bị xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, được ra tù vào ngày 09/02/2018, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, lớn tuổi không có việc làm, lại mất bệnh hiểm nghèo (Ung thư Cổ tử cung) nên vào cuối tháng 7/2019, bị cáo đã bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 12/12/2019 bị cáo bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Trần Thanh V. Lần bị bắt này bị cáo đã tự nguyện giao nộp số lượng ma túy tàng trữ trong nhà như nội dung bản cáo trạng và tự thú các lần mua bán trái phép chất ma túy trước đó, tổng cộng 54 lần, bằng 152 tép, số tiền 5.070.000 đồng, mỗi lần bán cho 01 người, thu lợi được 1.300.000 đồng bị cáo tiêu xài hàng ngày hết. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai những người làm chứng khác tại Cơ quan Điều tra; Biên bản phạm tội quả tang và các tang vật chứng thu thập được tại hiện trường.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 222/KLGT-PC09 (MT), ngày 16/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận: Chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại: Heroine.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Kim D đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhiều lần đã bị xử phạt 07 năm tù về tội mua

bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà lại tái phạm thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Xét thấy, bị cáo bán ma túy nhiều lần nhưng mỗi lần bán cho một người, nên Viện kiểm sát rút lại điểm này là phù hợp quy định, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy bị xử 07 năm tù, chưa được xóa án tích, mà lại tái phạm nguy hiểm đây là tình tiết định khung tăng nặng đối với tội mua bán trái phép chất ma túy.

[3.2] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Tình trạng mua bán trái phép chất ma túy đang diễn ra ngày càng nhiều và phức tạp đã gây tác hại rất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng xấu đến tinh thần, sức khỏe của chính bản thân người sử dụng, gây hoang mang lo lắng cho người thân, là mầm mống của nhiều tội phạm, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, dư luận xã hội, đòi hỏi phải tích cực phát hiện ngăn chặn, xử lý kịp thời và nghiêm minh, bởi tác hại nhiều mặt của tội phạm này so với các tội phạm khác.

Xét bị cáo D là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi. Bị cáo đã từng bị xử nghiêm về tội mua bán trái phép chất ma túy, đã bị cách ly khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục bị cáo thành người tốt biết tôn trọng pháp luật, biết dùng sức khỏe của mình để làm ăn chân chính, bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, sẽ bị xử lý nghiêm, nhưng vì ham lợi, muốn có tiền nhanh để tiêu xài, mà không mất nhiều công sức nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện nhiều lần để phục vụ nhu cầu gia đình mà bất chấp hậu quả, bất chấp pháp luật. Điều này cho thấy bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm pháp luật Nhà nước, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3.3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải với hành vi phạm tội của mình; khi bị bắt quả tang đang mua bán trái phép chất ma túy cho con nghiện thì bị cáo đã tự nguyện tự thú các lần phạm tội trước đó. Ngoài ra, bị cáo là người cao tuổi lại thường xuyên bệnh tật, mang trong người bệnh ung thư cổ tử cung, chồng của bị cáo bị bệnh tai biến đi lại khó khăn cần phải có người giúp đỡ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về các biện pháp tư pháp:

- Theo lời khai nhận của bị cáo thì bị cáo có thu lợi được 1.300.000 đồng từ việc mua bán trái phép chất ma túy, sự việc này trước khi vụ án bị phát hiện và ngoài lời khai nhận của bị cáo thì không có chứng cứ gì khác để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét giải quyết.

- Về tang vật chứng, Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an huyện C thu giữ được:

+ Một phong bì được niêm phong (Vụ số: 222/KLGT-PC09 ngày 16/12/2019) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, có khối lượng 1,1809gr; là chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 64 ống hút nhựa màu trắng đục; 01 cây kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen; 01 bàn chải nhựa màu vàng – trắng dùng để chà chân; 01 hộp nhựa bên ngoài có dán băng keo màu vàng, 01 hộp quẹt gas, 02 lưỡi lam hiệu BIC, toàn bộ đã qua sử dụng, nay không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 100.000 đồng thu được do bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với H và Bé Sáu là người bán ma túy (Heroine) cho Nguyễn Thị Kim D, nhưng quá trình điều tra không xác định được cụ thể họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ để xử lý là phù hợp quy định.

Đối với những người có hành vi mua ma túy (Heroine) của bị can Nguyễn Thị Kim D để sử dụng như: Trần Thanh V, Lê Minh H, Phan Bá Nguyên thì Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã có công văn đề nghị Công an xã nơi cư trú của các đối tượng xử lý theo quy định pháp luật. Riêng Trần Minh L,

Trần Văn Hận và Trần Văn M đang cai nghiện ở Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b, q khoản 2 Điều 251, Điều 46, Điều 47, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim D phạm tội “Mua bán trái phép chất mua túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim D 08 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (12/12/2019).

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong (Vụ số: 222/KLGT-PC09 ngày 16/12/2019) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, có khối lượng 1,1809g.

+ Tịch thu tiêu hủy 64 ống hút nhựa màu trắng đục; 01 cây kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen; 01 bàn chải nhựa màu vàng – trắng dùng để chà chân; 01 hộp nhựa bên ngoài có dán băng keo màu vàng, 01 hộp quẹt gas, 02 lưỡi lam hiệu BIC.

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng thu được do bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/5/2020 giữa Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/5/2020)./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện C (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh an Giang (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- CCTHADS huyện C (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi